TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Hùng L**, sinh năm 1984. Địa chỉ: 24 đường B27, KDC C, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bà **Huỳnh Thị Ngọc L1**, sinh năm 1984. Địa chỉ: 24 đường B27, KDC C, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, những nội dung các đương sự đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng L và bà Huỳnh Thị Ngọc L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận ông L và bà L1 có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh H (nam); sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Huỳnh T (nam); sinh ngày 14/02/2020. Ông L và bà L1 thống nhất giao cháu H cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu T sẽ do bà L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về lệ phí Tòa án: Ông L, bà L1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng, bà L1 tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông L, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà L1 đã nộp thành lệ phí.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng L và bà Huỳnh Thị Ngọc L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận ông L và bà L1 có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh H (nam); sinh ngày 26/10/2013 và Nguyễn Huỳnh T (nam); sinh ngày 14/02/2020. Ông L và bà L1 thống nhất giao cháu H cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu T sẽ do bà L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông L và bà L1 không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Huỳnh H và cháu Nguyễn Huỳnh T, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L, bà L1 mỗi người phải nộp 150.000đồng. Bà L1 tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông L, bà L1 phải nộp 300.000đồng. Bà L1 được cấn trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001550 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C, bà L1 không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.N;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương